

Thứ hai, về thẩm quyền

Đối với công chứng:

Công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng (bao gồm: Phòng Công chứng và Văn phòng Công chứng) có thẩm quyền công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở; công chứng di chúc, văn bản từ chối nhận di sản là bất động sản; công chứng hợp đồng, giao dịch khác bằng văn bản mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.

Đối với chứng thực:

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện (bao gồm: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) có thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (bao gồm: xã, phường, thị trấn) có thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt.

Như vậy, công chứng hợp đồng, giao dịch do cơ quan hỗ trợ tư pháp (cụ thể là: Phòng Công chứng và Văn phòng Công chứng) thực hiện. Còn chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký do cơ quan hành chính Nhà nước (cụ thể là: UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện) thực hiện. Thẩm quyền chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực.

Câu 7 : Cho 3 tình huống :

-Tình huống 1 : Ông A (45 tuổi, cư trú tại phường A, Quận X, Thành phố Y) ký tên sẵn vào bản cam kết, nhờ cháu ruột lên UBND phường B, Quận X chứng thực chữ ký của mình. Theo Anh, chị UBND phường B xử lý vụ việc này như thế nào ?

Trả lời :